

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 7 năm 2026

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
KHOÁ CỬ THI LẠI - KỲ THI THÁNG 07/2026

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Môn thi				Ghi chú
						Toán	Lý	Hoá	Sử	
1	19001197	Bùi Dương Quốc	An	03/10/2004	19T4-CMT1	V	V	V		
2	21000361	Hoàng Thái	An	25/08/2006	21T4-QKS1	5.0	5.0	2.0		
3	20000961	Lữ Văn	Anh	31/03/2004	20T4-TMĐ1	1.0	8.0	3.5		
4	21004259	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	18/11/2006	21T4-TKĐ2	5.0		6.0		
5	21004397	Huỳnh Cao	Bằng	28/04/2001	21T4-ĐCN1	1.0	7.0	1.0		
6	20001919	Đoàn Trần Trọng	Bảo	18/07/2005	20T4-LTM2			8.0		
7	20002259	Đỗ Trần Hoài	Bảo	30/03/2005	20T4-NNA2	7.0	5.0	8.0		
8	21004580	Hoàng Thanh	Bình	14/10/2005	21T4-TKW1	2.0	7.5	6.5		
9	20002462	Trần Nguyễn Khánh	Đan	20/01/2004	20T4-CKC1	6.5				
10	20004019	Nguyễn Vũ Hải	Đăng	16/04/2005	20T4-CCK2	7.5	8.5	6.0		
11	20001942	Phan Thành	Đạt	21/06/2005	20T4-ĐCN1	3.5	7.0	3.0		
12	19001128	Trần Tiến	Đạt	16/09/2002	19T4-CNÔ5	5.3	6.5	3.5		
13	21002824	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	15/07/2006	21T4-TCD1	5.0				
14	20000526	Phan Minh	Đức	13/06/2005	20T4-QTM1		7.0	2.5		
15	20001510	Ngô Thị Thùy	Dương	09/08/2005	20T4-CNM1	5.8	6.8	6.5		
16	20000310	Ngô Hùng	Duy	02/08/2005	20T4-CNL1	7.8	8.3	8.5		
17	20000558	Võ Bảo	Duy	18/11/2005	20T4-CNÔ3	5.3	8.0	7.0		
18	21001584	Trần Huỳnh Gia	Hân	10/07/2006	21T4-QKS1	7.8				
19	20002215	Lê Việt	Hưng	12/05/2004	20T4-NNA2	3.0	5.3	1.0		
20	20003154	Lai Nhựt	Huy	16/05/2005	20T4-CCK2	V	V	V		
21	20001353	Lê Quang	Huy	27/05/2005	20T4-CNÔ3	8.5	8.8	8.0		
22	20001822	Tất Tiến	Huy	26/03/2005	20T4-QNH1	5.8				
23	21002677	Nguyễn Trịnh Đức	Huy	25/11/2006	21T4-NNA1	3.8	7.0	8.5		
24	21004163	Trần Hoàng Quốc	Huy	05/04/2006	21T4-TKĐ2	6.5	8.8	8.0		
25	20001407	Nguyễn Lê Hoàng	Khang	10/02/2005	20T4-TKĐ3			7.5		
26	20005611	Võ Duy	Khánh	22/11/2005	20T4-NNA2	8.0	9.3	5.0		
27	20000944	Nguyễn Vũ Đăng	Khoa	27/06/2004	20T4-TKW1	5.0				
28	21000150	Nguyễn Huỳnh Anh	Khoa	17/01/2006	21T4-KML1	5.0	8.3	5.0		
29	21003293	Nguyễn Trần Đình	Khoa	21/01/2006	21T4-LTM1	6.8	5.3	6.5		
30	21002209	Lương Tùng	Lâm	05/12/2005	21T4-TKW1	5.0				
31	21001318	Ngô Hiếu	Minh	05/11/2006	21T4-CNÔ3		9.8			
32	20001535	Nguyễn Quốc	Nam	10/11/2005	20T4-CCK2	7.5	8.5	7.0		
33	21002716	Đoàn Kim	Ngân	14/11/2006	21T4-NNA1	5.5				
34	19001778	Đàm Huỳnh Hiếu	Nghĩa	19/03/2004	19T4-CNÔ1	5.3	5.0	7.5		

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Môn thi				Ghi chú
						Toán	Lý	Hoá	Sử	
35	20001044	Nguyễn Đặng Như	Ngọc	15/12/2004	20T4-TKĐ2	3.5	8.0	6.0		
36	21003729	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	19/01/2006	21T4-NTN1	3.8		6.0		
37	20001214	Võ Nguyễn Quỳnh	Như	27/09/2005	20T4-TKĐ2	V	V			
38	19001864	Đào Thịnh	Phát	19/10/2003	19T4-TKĐ1	5.0				
39	20000934	Hồ Thiên	Phát	14/08/2005	20T4-CNÔ4	1.8	8.5	5.5		
40	21002476	Hồ Tấn	Phát	09/06/2005	21T4-TCD1	6.0	8.8	8.0		
41	20003041	Trịnh Đình	Phúc	30/08/2005	20T4-ĐCN1			6.5		
42	21003493	Nguyễn Trương Anh	Quân	19/08/2006	21T4-LTM1		7.8			
43	20000580	Triệu	Quý	14/03/2004	20T4-TKĐ1	7.0				
44	21000257	Bùi Thanh	Sơn	23/05/2006	21T4-CNÔ1	1.0	5.3	3.5		
45	19001051	Bùi Văn	Tài	01/12/2004	19T4-CNÔ1	5.0	8.0	9.0		
46	20002240	Võ Văn	Tâm	28/09/2005	20T4-THU1	7.0	6.5	9.0		
47	21003197	Trần Long	Thành	17/08/2006	21T4-VSL1			5.0		
48	20000795	Nguyễn Phương	Thông	15/10/2002	20T4-CNÔ4	0.0				
49	21002211	Lâm Nguyễn Anh	Thư	02/05/2006	21T4-TMĐ1	5.0	8.5	6.0		
50	20000933	Trần Ngọc	Thuận	27/07/2005	20T4-CNÔ4	0.8	5.5	7.0		
51	21000635	Phùng Minh	Thuận	16/01/2006	21T4-CNÔ3	0.3	6.0	5.0		
52	19001350	Huỳnh Văn	Tiên	03/11/2004	19T4-CCK1			V		
53	20003571	Nguyễn Xuân Bảo	Trâm	16/08/2004	20T4-TKĐ3	5.0	7.5	6.5		
54	20001198	Lê Nguyễn Huyền	Trân	26/08/2005	20T4-TCD1	5.3	6.3	8.5		
55	21001929	Đặng Đỗ Minh	Trí	17/07/2006	21T4-ANM1	5.8	9.8	7.0		
56	21003637	Nguyễn Thái	Tú	16/02/2004	21T4-LTM1	9.5	9.0	8.5		
57	21000574	Huỳnh La Mỹ	Tú	12/10/2006	21T4-TMĐ1	6.0	6.0	7.0		
58	21002348	Nguyễn Thị Khánh	Tường	01/01/2006	21T4-NNA1	5.0				
59	21002189	Hoàng Thị Kim	Tuyền	25/10/2006	21T4-TCD1		5.0			
60	21000108	Châu Lê	Vinh	09/01/2006	21T4-CNÔ1	5.0	5.3	5.5		
61	20001266	Nguyễn Thị Như	Ý	22/09/2005	20T4-CNM1	3.3	7.5	5.5		
62	21002690	Đỗ Phi	Yến	10/11/2006	21T4-ĐHĐ1	5.5	7.5	9.0		
63	21003248	Trần Ngọc Hải	Yến	01/06/2005	21T4-QKS1			8.5		
64	21002588	Nguyễn Gia	Huy	23/06/2006	21T4-QLH1				6.5	
65	21003412	Nguyễn Thị Thảo	Ly	01/01/2006	21T4-QDL1	6.0				

Tổng cộng danh sách có 65 sinh viên

Q.HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ